Theo thông báo của của Ủy ban Thị trường mở liên bang (FOMC), quyết định tăng lãi suất được đưa ra trên cơ sở các dữ liệu kinh tế gần đây, đặc biệt là sau cuộc họp tháng 8 vừa qua. Cụ thể là, thị trường lao động tiếp tục mở rộng, hoạt động kinh tế tăng vững. Số việc làm mới ngày càng tăng, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức thấp, chi tiêu dùng cá nhân và đầu tư của các doanh nghiệp tăng cao, nhất là chi mua sắm tài sản cố định. So với cùng kỳ năm trước, lạm phát lõi (không tính giá năng lượng và thực phẩm) đang tiến sát ngưỡng mục tiêu 2,0%, các chỉ số về kỳ vọng lạm phát nhìn chung là tương đối cân bằng trong dài hạn.

Theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, FOMC sẽ tìm kiếm các giải pháp tối đa hóa việc làm cho người lao động và ổn định giá cả thị trường. Các quan chức FOMC kỳ vọng, các đợt thái tăng lãi suất chính sách theo lộ trình từng bước được tiến hành phù hợp với xu hướng mở rộng các hoạt động kinh tế, thị trường lao động bền vững, lạm phát chạm ngưỡng mục tiêu 2,0% của Fed trong giai đoạn trung hạn. Về cơ bản, rủi ro đối với triển vọng kinh tế tiếp tục cân bằng.

Liên quan đến thời điểm và mức độ tăng lãi suất trong thời gian tới, FOMC sẽ đánh giá thực tế và những kỳ vọng trong nền kinh tế theo hướng tối đa hóa các mục tiêu về việc làm và lạm phát mục tiêu 2,0%. Đánh giá này được tiến hành dựa trên những nguồn thông tin khác nhau, bao gồm các chỉ số trên thị trường lao động, chỉ số về áp lực lạm phát và lạm phát kỳ vọng, diễn biến tài chính và tình hình quốc tế.

Theo chủ trương của Fed và nhận định của thị trường, Fed có thể sẽ tiến hành thêm một đợt tăng lãi suất vào cuối năm nay, sau đó tiến hành thêm 3 đợt tăng lãi suất trong năm 2019 và một đợt tăng lãi suất trong năm 2020. Khi đó, lãi suất chính sách của Fed có thể sẽ lên đến 3,4%, cao hơn khoảng 0,5% so với mức lãi suất trung tính theo tính toán của Fed (mức lãi suất không có tác dụng thúc đẩy hay kìm hãm tăng trưởng kinh tế). Với mức lãi suất này, Fed coi như hoàn thành nhiệm vụ đưa chính sách tiền tệ trở lại trạng thái bình thường, sau thời kỳ nới lỏng kéo dài.

Theo nhận định của các quan chức Fed, lạm phát tại Mỹ sẽ dao động quanh ngưỡng 2% trong 3 năm tới, tỷ lệ thất nghiệp sẽ giảm từ con số 3,9% hiện nay xuống 3,5% trong năm 2019 và ổn định ở mức này cho đến cuối năm 2020, sau đó tăng nhẹ trở lại từ năm 2021.

Theo dự báo của Fed, GDP năm 2018 tại Mỹ sẽ tăng 3,1%, cao hơn dự báo của nhiều chuyên gia phân tích và các nhà đầu tư. Do lạm phát sẽ dao động quanh ngưỡng mục tiêu 2,0% và thất nghiệp tiếp tục ở mức thấp, kinh tế Mỹ sẽ đạt mức tăng trưởng cao và bền vững trong giai đoạn trung hạn.

Cuối phiên giao dịch ngày 26/9, thị trường chứng khoán Mỹ bất ngờ quay đầu giảm, sau khi các nhà đầu tư đánh giá kỹ thông báo của Fed về quan điểm chính sách tiền tệ trong thời gian tới, mặc dù tăng mạnh vào đầu ngày và sau quyết định của Fed. Tại Phố Wall, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 106,93 điểm (0,4%) xuống 26.385,28 điểm, chỉ số công nghệ Nasdaq composite giảm 17,1 điểm (0,21%) xuống 7.990,37 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 9,09 điểm (0,33%) xuống 2.905,97 điểm, lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm giảm khoảng 5 điểm xuống 3,048%. Sau hơn hai tháng tĩnh lặng, chỉ số USD index phục hồi nhẹ lên 89,11 điểm. Trong số này, đồng euro giao dịch ở mức 1,1749 USD, chấm dứt ba tháng tăng giá lên 1,1815 trong phiên giao dịch đầu tuần (24/9); yên Nhật đóng cửa ở mức 112,75 JPY/USD, mặc dù có lúc giảm xuống 113,145 JPY/USD - mức thấp nhất trong 10 tuần lễ qua; đồng nhân dân tệ giảm nhẹ xuống 6,8791 CNY/USD.

Tại châu Á, các thị trường chứng khoán diễn biến trái chiều. Trong khi hầu hết các thị trường chứng khoán tại các nước phát triển tăng điểm, giá cổ phiếu tại nhiều nước đang phát triển và mới nổi tiếp tục giảm, nhất là thị trường chứng khoán Trung Quốc.

Đối với các đồng tiền mới nổi, động thái tăng lãi suất của Fed làm trầm trọng thêm xu hướng đảo chiều các dòng vốn, khi các ngân hàng nước ngoài và nhà đầu tư tiếp tục rút vốn để chuyển vào thị trường Mỹ. Trong bối cảnh đó, nhiều ngân hàng trung ương sẽ phải cân nhắc tăng lãi suất nhằm kiềm chế nguy cơ đào thoát nguồn vốn.

Xuân Thanh

Nguồn: Fed, WS. Journal